

Số:

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022, dự kiến kế hoạch năm 2023 và 03 năm 2023 - 2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3753/UBND-KGVX ngày 29/7/2022 và Công văn số 33/BCĐTU-UBND ngày 26/7/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022, dự kiến kế hoạch năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN (sau đây gọi tắt là *Chương trình*); ngày 05/8/2022, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi đã có báo cáo số 570/BC-BDT báo cáo UBND và UBND tỉnh nội dung này. Tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3990/UBND-KGVX ngày 09/8/2022 và Công văn số 37/BCĐTU-UBND ngày 05/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc đơn đốc gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022, dự kiến kế hoạch năm 2023 và 03 năm 2023-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo bổ sung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 7 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2022

1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình

a) Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện.

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025.

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc: Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình; Các sở, ban, ngành và UBND các huyện thụ hưởng Chương trình đã tích cực phối hợp và tham gia trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn, vướng mắc như: Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành Trung ương còn chậm; việc chậm thông báo vốn thực hiện Chương trình của Trung ương đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương; đồng thời đây là Chương trình mới, nội dung thực hiện có liên quan đến nhiều lĩnh vực về kinh tế - xã hội và có sự tham gia của nhiều cơ quan liên quan nên trong quá trình thực hiện phát sinh những vướng mắc phải giải quyết.

b) Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện.

- Kiện toàn, tổ chức hoạt động của BCD, bộ máy giúp việc của BCD thực hiện Chương trình:

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 quy định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ chế quản lý phân cấp trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày

ngày 19/4/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện các chương trình.

- Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực thực hiện: thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày ngày 19/4/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Lập kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện Chương trình.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Đối với Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022; hiện nay Ban Dân tộc tỉnh đang phối hợp với các cơ quan chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình xây dựng kế hoạch, tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

c) Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách trung ương, địa phương và huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

- Kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương và địa phương giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022

Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Chương trình được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 và UBND tỉnh đã giao vốn cho các đơn vị thực hiện tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 với tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 là 1.202.787 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.092.166 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 101.621 triệu đồng*).

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Chương trình được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 và UBND tỉnh đã giao vốn cho các đơn vị thực hiện tại Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 với tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 là 241.924 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương là 218.108 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 23.816 triệu đồng*). Hiện nay, các Sở ngành và địa phương được giao kế hoạch vốn đầu tư công của Chương trình đang triển khai thực hiện.

- Kết quả phân bổ, giao kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và địa phương năm 2022

Ban Dân tộc tỉnh đã rà soát, đề xuất Sở Tài chính trình UBND tỉnh phân bổ cho các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện; dự kiến sẽ trình UBND tỉnh trong tháng 8/2022. Tổng kế hoạch vốn đề xuất phân bổ là 128.266 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương là 114.385 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 13.881 triệu đồng*).

- Khối lượng hoàn thành và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2022: Hiện nay, các cơ quan được giao kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Chương trình đang thực hiện các thủ tục để triển khai thực hiện; chưa giải ngân. Ước tính đến cuối năm 2022 giải ngân khoảng 75% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của Chương trình

Kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 vừa được UBND tỉnh giao cho các đơn vị; hiện nay các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện đang triển khai thực hiện. Vì vậy, đến nay chưa có các kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của Chương trình.

3. Đánh giá chung.

a) Những kết quả nổi bật đã đạt được: Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả như: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về Kế hoạch đầu tư công của Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN còn chậm, lúng túng về phương pháp và cách làm cụ thể. Nguyên nhân do TW chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện Chương trình MTQG của các huyện chưa sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn cho các địa phương.

- Việc nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các biện pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình chưa thật sự chủ động, chặt chẽ, chưa bám sát các nhiệm vụ dẫn đến việc còn nhiều lúng túng, một số nội dung hoàn thành chậm tiến độ. Nguyên nhân do đây là Chương trình mới với nhiều nội dung bao quát nên việc nghiên cứu, tham mưu còn nhiều hạn chế.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023 VÀ 03 NĂM 2023 - 2025.

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS và miền núi so với bình quân chung của cả nước; thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu cơ bản

Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ 4-4,5%.

3. Dự kiến nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2023 và 03 năm 2023-2025

a) Dự kiến nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2023

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình trong năm 2023 là 1.239.821 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương là: 836.407 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*);
- Ngân sách tỉnh là: 94.085 triệu đồng;
- Ngân sách huyện là: 31.143 triệu đồng;
- Vốn vay tín dụng chính sách là: 202.549 triệu đồng;
- Vốn huy động hợp pháp khác là: 75.637 triệu đồng.

b) Dự kiến nguồn lực thực hiện Chương trình 03 năm 2023-2025

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình trong 03 năm 2023-2025 là 3.061.342 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương là: 2.040.137 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*);
- Ngân sách tỉnh là: 233.371 triệu đồng;
- Ngân sách huyện là: 72.117 triệu đồng;
- Vốn vay tín dụng chính sách là: 536.295 triệu đồng;
- Vốn huy động hợp pháp khác là: 179.421 triệu đồng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để triển khai thực hiện Chương trình năm 2022 và những năm tiếp theo, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị Ủy ban Dân tộc một số nội dung sau:

1. Đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (*đối với các thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào dân tộc thiểu*

số sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này.

2. Đề nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với các Bộ ngành thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương cho các địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình.

3. Cuối tháng 5/2022, Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp năm 2022; một số Bộ ngành TW chưa ban hành văn bản hướng dẫn và thời gian của năm 2022 còn lại ngắn, rất khó để các địa phương thực hiện và giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn năm 2022. Vì vậy, kính đề nghị UBĐT phối hợp với các Bộ ngành TW tổng hợp đề xuất Chính phủ, Quốc hội cho phép chuyển phần vốn chưa giải ngân hết trong năm 2022 sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện.

4. Đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn một số nội dung cụ thể trong thực hiện Chương trình như sau:

a) Đối với Dự án 1: đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất (*đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2*).

b) Đối với dự án 5:

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 (*theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT*). Phân cấp rõ việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 giữa UBND cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc (Học viện Dân tộc) được quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT; có thể phân cấp Ủy ban Dân tộc tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 2, cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 3 và 4 để tránh chồng chéo.

- Tại khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT quy định đối tượng đào tạo đại học là “*sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 1 Điều này*” và tại khoản 3 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT quy định đối tượng đào tạo sau Đại học là “*Cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg*” là chưa phù hợp với đối tượng quy định tại điểm b khoản 5 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Thông tư số 15/2022/TT-BTC. Đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rõ đối tượng thực hiện cho phù hợp giữa các quy định nêu trên.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm ban hành Khung Chương trình và Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai

chương trình ở các cấp (theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND) để địa phương làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện.

c) Đối với dự án 9: Tại quyết định số 1719/QĐ-TTg quy định nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn là: “*Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt*”. Năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi được TW phân bổ 9.333 triệu đồng để thực hiện nội dung này; Đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung này.

d) Đối với dự án 10:

- Tại điểm a khoản 10 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg quy định đối tượng để thực hiện Tiểu dự án 1 là “*Già làng, trưởng bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...*” còn tại Điều 65 Thông tư 02/2022/TT-UBND quy định “*Phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”; đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rõ đối tượng “*cán bộ cốt cán*”, “*lực lượng cốt cán*” và tiêu chí để xác định đối tượng này.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn cụ thể sử dụng vốn đầu tư công thực hiện nội dung chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để p/h);
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, qbinh.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn